

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 84/2021/HSST

Ngày 29/9/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Khuru Liên Dung

Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Kép - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ngộ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2021/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Thạch K (Tên gọi khác: Thạch U) ; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1983, tại Bạc Liêu;

Nơi cư trú: Ấp Vĩnh Tân, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 0/12.

Con ông Thạch E, sinh năm 1945 và bà Lý Thị S, sinh năm 1950; Anh, chị, em ruột: gồm 07 người, lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất là bị cáo; Có vợ tên Danh Thị Ngọc L, sinh năm 1986; Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2020;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị bắt truy nã và tạm giữ ngày 01/02/2021 đến ngày 03/02/2021 bị chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Anh Danh T, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Ấp G, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 6 năm 2016, bị cáo Thạch K sinh sống tại nhà bà Thạch Thị S (mẹ vợ bị cáo) tại ấp G, xã V, thành phố B và quen biết anh Danh T. Khoảng 22 giờ ngày 02/6/2016, giữa anh Danh T và Thạch K có xảy ra mâu thuẫn, anh T dùng tay đánh vào mặt bị cáo hai cái. Bị cáo không đánh trả mà bỏ đi về nhà của bà Sại. Đến khoảng 11 giờ ngày 03/6/2016 sau khi ăn đám cưới bị cáo ra sau nhà tổ chức đám cưới lấy con dao bằng kim loại (dao Thái Lan) giấu trong tay áo bên trái, đi đến quán của ông Trương H ở cùng ấp kiếm Danh T với mục đích trả thù và dẫn mặt. Tại đây, Thạch K thấy anh Danh T ngồi trong quán nên cầm dao xông đến đâm một nhát vào vùng bụng phía bên trái. Anh Danh T dùng tay trái chụp phần lưỡi dao, rồi đánh vào mặt bị cáo. Lúc này, Thạch K rút dao ra rồi bỏ chạy về nhà của bà Sại, còn anh T được đưa vào bệnh viện đa khoa Bạc Liêu điều trị.

(Bút lục: 41-42; 64-65; 157-158; 161-162; 163-164 173-174; 175-184)

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 100/TgT ngày 02/8/2016 Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bạc Liêu xác định thương tích của anh Danh T gồm: 01 sẹo lồi ở xương sườn số XII bên trái, tỷ lệ 01%; 01 sẹo ở lòng bàn tay phải, tỷ lệ 01%; 01 sẹo ở lòng đốt 2, ngón III bàn tay trái, 01 sẹo ở lòng đốt 1, ngón V bàn tay trái, tỷ lệ 01%, vật gây thương tích là do vật sắc; Mổ khâu hai lỗ thủng dạ dày, không gây biến chứng dạ dày, tỷ lệ 31%; mổ gỡ dính tắc ruột lần thứ nhất, tỷ lệ 21%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 47%. *(Bút lục: 23-24).*

Sau khi gây án Thạch K bỏ trốn đến ngày 01/02/2021 bị bắt theo quyết định truy nã. Trong giai đoạn điều tra Thạch K đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động ông Thạch E (cha của bị cáo) thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả xong cho anh Danh T với tổng số tiền là 15.000.000 đồng. Anh Danh T không có yêu cầu gì khác và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với cây dao bằng kim loại dùng để gây thương tích cho anh Danh T, bị cáo đã ném bỏ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Trong quá trình điều tra bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản Cáo Trạng số 56/CT-VKSTPBL ngày 26/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại đã được triệu tập xét xử hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của bị hại không cản trở cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai khác của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 03/6/2016, tại ấp G, xã V, thành phố B, để giải quyết mâu thuẫn cá nhân, Thạch K có hành vi dùng dao kim loại là hung khí nguy hiểm đâm anh Danh T nhằm gây thương tích cho anh Danh T với mục đích dẫn mặt để trả thù, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 47%.

Bị cáo Thạch K thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội này của bị cáo Thạch K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương

tích” thuộc trường hợp: gây thương tích cho bị hại với tỉ lệ thương tật là 47% nhưng thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm”.

Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung là gây thương tích mà tỉ lệ thương tật là 47% nhưng thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm”. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là ngày 03/6/2016, xét thấy quy định về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có một số nội dung có lợi cho bị cáo hơn so với quy định về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần áp dụng quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo hướng có lợi cho các bị cáo là phù hợp. Do đó Cáo trạng 56/CT-VKSTPBL ngày 26/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu truy tố Thạch K (tên gọi khác: Thạch U) về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c, khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

Từ các phân tích như trên, hành vi phạm tội này của bị cáo Thạch K (tên gọi khác: Thạch U) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với tình tiết định khung là: Gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành một công dân có ích và cũng để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Thạch K đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo đã nhận thức và có thái độ ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình gây ra nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo Thạch K với mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Số tiền bị cáo tác động gia đình của bị cáo (ông Thạch E – cha bị cáo) nộp khắc phục hậu quả cho bị hại trong quá trình điều tra, truy tố là 15.000.000 đồng (có biên nhận), xét thấy vấn đề bồi thường trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và bị hại đã tự thực hiện xong, bị hại không yêu cầu gì khác.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 21/9/2021 của bị hại anh Danh T xác định: Anh đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại là 15.000.000 đồng và không yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết trách nhiệm dân sự.

[6] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên xét thấy là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Thạch K (tên gọi khác: Thạch U) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch K (tên gọi khác: Thạch U) 03 (ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 01/02/2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Thạch K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. B;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Công an thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục THA dân sự Tp. B;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

Nguyễn Thị Thanh Tâm

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nghị án kết thúc vào lúc giờ phút ngày tháng năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp.BL;
- Bị cáo;
- Lưu.

Lê Hồng Lam